TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 54/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nông Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ:thôn Đôn G, xã C,huyệnT,tỉnh H.Căn cước công dân số 002180003513 cấp ngày 04/12/2021.

Bị đơn: anh Lê Văn I, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 L, xã N, huyện H, tỉnh H.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: anh Lê Văn I nhất trí thay đổi người trực tiếp nuôi con sang cho chị Nông Thị T là người trực tiếp nuôi con chung gồm có cháu Lê Thị Thu H; sinh ngày 04/11/2009 và cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 22/01/2013 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh I không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí: chị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Sốp tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì số 008079, ngày 02/8/2022. Chị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- CCTHADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khuyên